

# Sau khi tiêm...

Con quý vị có thể cần thêm sự yêu thương và chăm sóc sau khi tiêm vắc xin. Một số loại vắc-xin bảo vệ trẻ khỏi các bệnh nghiêm trọng cũng có thể gây khó chịu trong một thời gian.

Dưới đây là câu trả lời cho các câu hỏi mà nhiều bậc cha mẹ có sau khi con của họ đã được tiêm vắc xin. Nếu phiếu này không trả lời các câu hỏi của quý vị, hãy gọi cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị.

Tiêm vắc-xin có thể gây đau một chút... nhưng bệnh có thể gây đau đớn rất nhiều!

Hãy gọi ngay cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc dịch vụ cấp cứu của quý vị nếu quý vị trả lời "có" cho bất kỳ câu hỏi nào sau đây:

- Thân nhiệt của trẻ có ở mức mà nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã nói rằng đáng lo ngại không?
- Trẻ nhợt nhạt hoặc yếu ớt?
- Trẻ đã quấy khóc trong hơn 3 tiếng và vẫn không dừng?
- Trẻ có bị run rẩy, co quắp hoặc co giật không?
- Trẻ có giảm đáng kể mức độ hoạt động hoặc khả năng phản ứng không?

- ▶ Vui lòng xem trang 2 để biết thông tin về lượng thuốc thích hợp để cho con quý vị dùng để giảm đau hoặc hạ sốt.

## Phải làm gì nếu con quý vị cảm thấy khó chịu

### Tôi nghĩ con tôi bị sốt. Tôi nên làm gì?

- ▶ Sốt có nghĩa là hệ miễn dịch của trẻ được "bật lên". Điều này có thể là do vắc-xin có tác dụng hoặc vì trẻ bị nhiễm trùng.
- ▶ Kiểm tra nhiệt độ của con quý vị. Sử dụng hướng dẫn của nhiệt kế hoặc xem "Cách kiểm tra nhiệt độ của con quý vị" trên [healthychildren.org](http://healthychildren.org)
- ▶ Nhiệt độ từ 38°C (100,4°F) trở lên là sốt.

### Thuốc hạ sốt hoặc giảm cảm giác khó chịu:

- ▶ Những loại thuốc này giúp giảm sốt và giảm cảm giác khó chịu:
  - Ibuprofen (tên thương hiệu Advil, Motrin) – kéo dài khoảng 6 giờ
  - Acetaminophen (tên thương hiệu Tylenol) – kéo dài khoảng 4 giờ
  - Không dùng aspirin cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên dưới 18 tuổi!
- ▶ Liều thuốc phải dựa trên cân nặng của con quý vị và hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị; xem thông tin dưới đây và các biểu đồ trên trang 2.

### Dưới đây là nhiều cách khác để giúp giảm sốt:

- ▶ Cho con quý vị uống thật nhiều.
- ▶ Mặc quần áo nhẹ cho con quý vị. Không che hoặc quấn chặt con quý vị.

### Dưới đây là các cách khác để giúp giảm sưng, nóng và đỏ chi:

- ▶ Đặt một chiếc khăn sạch, mát, ướt lên vùng bị đau để tạo sự thoải mái. Làm điều này trong 10 phút 3 lần mỗi ngày.
- ▶ Kiểm tra vị trí đau mỗi ngày. Nếu tình trạng không cải thiện sau 1-2 ngày, hãy gọi cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị.

### Nếu con quý vị có vẻ thực sự bệnh:

- ▶ Phiếu này không thể thay thế cho lời khuyên y tế. Nếu con quý vị có vẻ bị bệnh nặng, hãy xin tư vấn y tế từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị.

TIẾP TỤC Ở TRANG TIẾP THEO ▶

**NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE:** VUI LÒNG ĐIỀN THÔNG TIN BÊN DƯỚI.

Nếu nhiệt độ của con quý vị là \_\_\_\_\_°C hoặc \_\_\_\_\_°F hoặc cao hơn, hoặc nếu quý vị có thắc mắc, hãy gọi cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị.

Số điện thoại của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe \_\_\_\_\_

Thuốc (nếu cần) \_\_\_\_\_  
TÊN THUỐC/LOẠI CÔNG THỨC

Cho \_\_\_\_\_ mỗi \_\_\_\_\_ giờ khi cần.



# Thuốc và Liều lượng để Giảm Đau và Sốt

## Chọn loại thuốc thích hợp và đo liều chính xác.

1. Nếu con quý vị bị sốt trong 12 tuần đầu đời, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị.
2. Không sử dụng acetaminophen (ví dụ: Tylenol) ở trẻ sơ sinh dưới 12 tuần tuổi hoặc ibuprofen (ví dụ: Advil, Motrin) ở trẻ sơ sinh dưới 6 tháng tuổi trừ khi nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị yêu cầu.
3. Hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc dược sĩ của quý vị loại thuốc nào là tốt nhất cho con quý vị và liều lượng nào để sử dụng.
4. Cho trẻ dùng liều dựa trên cân nặng của trẻ. Nếu quý vị không biết cân nặng của con mình, hãy cho trẻ dùng liều dựa trên độ tuổi của trẻ. Không cho dùng nhiều thuốc hơn mức khuyến nghị.
5. Nếu quý vị có thắc mắc về liều lượng hoặc bất kỳ mối quan ngại nào khác, hãy gọi cho nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc dược sĩ của quý vị.

6. Luôn sử dụng thiết bị đo thích hợp khi cho dùng chất lỏng acetaminophen hoặc chất lỏng ibuprofen (ví dụ: Advil, Motrin):
  - Sử dụng thiết bị được bao gói. Nếu thiết bị đó bị mất, hãy tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoặc dược sĩ của quý vị để được tư vấn.
  - Thìa dùng trong ăn uống không phải là công cụ đo lường chính xác. Không sử dụng thìa dùng trong ăn uống để cho bé dùng thuốc.

## Thực hiện hai bước này để tránh gây quá liều thuốc nghiêm trọng ở con quý vị.

1. Không cho con quý vị dùng một lượng acetaminophen hoặc ibuprofen lớn hơn so với được trình bày trong bảng dưới đây. Quá nhiều bất kỳ loại thuốc nào trong số này có thể nguy hiểm.
2. Khi quý vị cho con quý vị dùng acetaminophen hoặc ibuprofen, cũng không cho trẻ dùng thuốc ho hoặc thuốc cảm không kê đơn. Điều này có thể gây ra quá liều thuốc vì thuốc ho và cảm lạnh thường chứa acetaminophen hoặc ibuprofen.

## ACETAMINOPHEN (Tylenol hoặc nhãn hiệu khác\*): Cho dùng bao nhiêu?

Cho dùng mỗi 4 đến 6 giờ, nếu cần, không cho quá 4 liều trong 24 giờ (trừ khi được nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị chỉ dẫn).

Cân nặng của trẻ	Tuổi của trẻ	Thuốc dạng lỏng cho trẻ sơ sinh 160 mg/5 mL	Thuốc dạng lỏng dành cho trẻ em 160 mg/5 mL	Thuốc nhai cho trẻ em 160 mg/viên nén	Gói hòa tan cho Trẻ em 160 mg/gói bột	Viên nén dành cho người lớn 325 mg/viên nén	Viên nén dành cho người lớn 500 mg/viên nén
tối đa 5 kg (0 đến 11 lbs)	0 đến 3 tháng	—	—	—	—	—	—
6 đến 7 kg (12 đến 17 lbs)	4 đến 11 tháng	2,5 mL	—	—	—	—	—
8 đến 10 kg (18 đến 23 lbs)	12 đến 23 tháng	3,75 mL	—	—	—	—	—
11 đến 15 kg (24 đến 35 lbs)	2 đến 3 tuổi	—	5 mL	1 viên nén	—	—	—
16 đến 21 kg (36 đến 47 lbs)	4 đến 5 tuổi	—	7,5 mL	1½ viên nén	—	—	—
22 đến 26 kg (48 đến 59 lbs)	6 đến 8 tuổi	—	10 mL	2 viên nén	2 gói	1 viên nén	—
27 đến 32 kg (60 đến 71 lbs)	9 đến 10 tuổi	—	12,5 mL	2½ viên nén	2 gói	1 viên nén	—
33 đến 43 kg (72 đến 95 lbs)	11 tuổi	—	15 mL	3 viên nén	3 gói	1½ viên nén	1 viên nén
44 kg (96 lbs) trở lên	12 tuổi trở lên	—	10 mL + 10 mL = 20 mL	4 viên nén	—	2 viên nén	1 viên nén

\* Bảng này chỉ bao gồm các sản phẩm được bán rộng rãi tại Hoa Kỳ.

Tham khảo: <https://www.healthychildren.org/English/safety-prevention/at-home/medication-safety/Pages/Acetaminophen-for-fever-and-pain.aspx>

## IBUPROFEN (Advil, Motrin hoặc nhãn hiệu khác\*): Cho dùng bao nhiêu?

Cho dùng mỗi 6 đến 8 giờ, nếu cần, không cho quá 4 liều trong 24 giờ (trừ khi được nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị chỉ dẫn).

Cân nặng của trẻ	Tuổi của trẻ	Thuốc nhỏ giọt cho trẻ sơ sinh 50 mg/1,25 mL	Thuốc dạng lỏng dành cho trẻ em 100 mg/5 mL	Viên nhai cho trẻ em 50 mg/viên nén	Viên nén có hàm lượng dành cho trẻ vị thành niên 100 mg/viên nén	Viên nén có hàm lượng dành cho người lớn 200 mg/viên nén
tối đa 5 kg (0 đến 11 lbs)	0 đến 5 tháng	—	—	—	—	—
6 đến 7 kg (12 đến 17 lbs)	6 đến 11 tháng	1,25 mL	2,5 mL	—	—	—
8 đến 10 kg (18 đến 23 lbs)	12 đến 23 tháng	1,875 mL	4 mL	—	—	—
11 đến 15 kg (24 đến 35 lbs)	2 đến 3 tuổi	2,5 mL	5 mL	2 viên nén	—	—
16 đến 21 kg (36 đến 47 lbs)	4 đến 5 tuổi	3,75 mL	7,5 mL	3 viên nén	—	—
22 đến 26 kg (48 đến 59 lbs)	6 đến 8 tuổi	5 mL	10 mL	4 viên nén	2 viên nén	1 viên nén
27 đến 32 kg (60 đến 71 lbs)	9 đến 10 tuổi	—	12,5 mL	5 viên nén	2½ viên nén	1 viên nén
33 đến 43 kg (72 đến 95 lbs)	11 tuổi	—	15 mL	6 viên nén	3 viên nén	1½ viên nén
44 kg (96 lbs) trở lên	12 tuổi trở lên	—	10 mL + 10 mL = 20 mL	8 viên nén	4 viên nén	2 viên nén

\* Bảng này chỉ bao gồm các sản phẩm được bán rộng rãi tại Hoa Kỳ.

Tham khảo: <https://www.healthychildren.org/English/safety-prevention/at-home/medication-safety/Pages/Ibuprofen-for-fever-and-pain.aspx>